

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VECTOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VECTOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VECTOR TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VECTOR TECHNOLOGY JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110380890

3. Ngày thành lập: 09/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 558 21 26

Fax:

Email:

Website: contact.vector.edu@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
8.	Giáo dục nhà trẻ	8511
9.	Giáo dục mẫu giáo	8512
10.	Giáo dục trung học cơ sở (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8522
11.	Giáo dục trung học phổ thông (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8523
12.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8531

13.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8532
14.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8533
15.	Đào tạo đại học (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8541
16.	Đào tạo thạc sỹ (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8542
17.	Đào tạo tiến sỹ (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8543
18.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, sàn nhảy)	8551
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường, sàn nhảy)	8552
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Tư vấn du học	8560
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201(Chính)
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
29.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí (Luật Báo chí).	6399
30.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
31.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ dịch vụ điều tra và các loại thông tin nhà nước cấm)	7320
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình)	7410
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại.	7490
35.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm, bao gồm sản xuất phần mềm đóng gói; sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; sản xuất phần mềm nhúng; hoạt động gia công phần mềm và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm. - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến. (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm theo quy định của Luật Xuất bản)	5820
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ NGỌC AN	Thôn 4, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	0013000193 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
2	ĐỖ TRẦN DŨNG	TDP Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0330910068 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		

3	TRƯƠNG HUỖNH ĐỨC	Thôn Đức Hậu, Xã Gia Trung, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	7,500	037200002041
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.500	75.000.000	7,500	
4	NGUYỄN ĐỨC ANH	Xóm 2, Xã Khánh Hồng, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	037099003163
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000	
5	QUÁCH NGỌC THÀNH	Số 3 Ngách 33 Ngõ 133 Lương Văn Tuy, Thị trấn Nho Quan, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	7,500	037201000808
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.500	75.000.000	7,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ NGỌC AN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/01/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001300019374

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 4, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 4, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội